

Bản án số: 57/2022/HS-ST

Ngày 13-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Lợi

Ông Phạm Trung Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:

Bà Hà Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2022/TLST-HS ngày 11-11-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HS ngày 28-11-2022 đối với các bị cáo:

1- Sùng A T (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 01-01-1965 tại Yên Bái; nơi đăng ký thường trú: Bản TX, xã NC, huyện MCC, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản TG, xã NC, huyện MCC, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A P (đã chết) và bà Giàng Thị D (đã chết); có vợ là Chang Thị M, sinh năm 1961 và 06 con (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29-6-2022, tạm giam từ ngày 02-7-2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo Sùng A T: Ông Nguyễn Đức A - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái, có mặt;

2- Sùng A Ph (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 02-3-1990 tại Yên Bái; nơi đăng ký thường trú: Bản TX, xã NC, huyện MCC, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú:

Bản TG, xã NC, huyện MCC, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A Đ và bà Thào Thị X (đã chết); có vợ là Lý Thị K, sinh năm 1996 và 02 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29-6-2022, tạm giam từ ngày 02-7-2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo Sùng A Ph:* Ông Nguyễn Quốc L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái, có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Chang Thị M, sinh năm 1961; Địa chỉ: Bản TG, xã NC, huyện MCC, tỉnh Yên Bái, có mặt;

- *Người phiên dịch:* Ông Giàng A C; nơi công tác: Ban Dân vận tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11-2021, Sùng A Ph đi bán dê tại khu vực xã TL, huyện VC, tỉnh Yên Bái gặp và quen với một người đàn ông. Qua nói chuyện, người này tự giới thiệu tên là E, nhà ở thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Ph giới thiệu tên tuổi và nơi ở của mình cho E biết. E xin số điện thoại của Ph để tiện liên lạc. Ngày 27-6-2022, người đàn ông tên E gọi điện thoại cho Ph hỏi Ph có biết ai có Heroine bán không, E đang cần mua 02 cây ma túy là Heroine với giá 24 đến 25 triệu đồng/1 cây, nếu giúp E mua được ma túy E sẽ cho Ph một ít tiền (Nhưng không nói cho cụ thể bao nhiêu). Ph đồng ý tìm mua ma túy về bán cho E. Sau đó, Ph đến nhà Sùng A T (là bác của Ph) nói chuyện với T, có người đàn ông tên E nhà ở NL gọi điện hỏi mua 02 cây Heroine với giá 24 đến 25 triệu đồng/1 cây, T có ma túy hoặc biết ai có thì mua về bán lại cho E. T nói không có ma túy nhưng đồng ý tìm mua ma túy về bán và bảo Ph nếu có tiền thì góp cho T khoảng 4 đến 5 triệu đồng để T đi tìm mua ma túy, Ph trả lời không có tiền sau đó đi về và bảo có gì sẽ liên lạc lại sau.

Sau khi Ph ra về, T đem theo số tiền 42 triệu đồng là tiền tích góp của gia đình đi tìm mua Heroine. Khi đến khu vực đường rẽ vào bản LT, xã CP, huyện MCC, T gặp một người đàn ông không quen biết, T làm quen và hỏi người này có hoặc biết ai có Heroine bán không, T cần mua 02 cây. Người này nói với T là anh ta có Heroine bán với giá 22 triệu đồng/1 cây. T đồng ý mua nhưng trả giá 21 triệu đồng/1 cây thì T sẽ mua 02 cây. Người này đồng ý bán và bảo T chờ anh ta đi lấy Heroine. Khoảng một tiếng sau người đó quay lại rồi đưa cho T 02 gói nilon màu xanh và nói đủ 02 cây Heroine. T mở từng gói ra kiểm tra thấy đúng Heroine, rồi gói lại và cho vào trong túi quần mình đang mặc, không cân

và đưa số tiền 42 triệu đồng cho người này, đồng thời người bán ma túy hướng dẫn T cách sử dụng Heroine bằng hình thức hít để kiểm tra ma túy. Sau khi nhận đủ tiền, người này đi đâu, làm gì thì T không biết, còn T đi về nhà và bỏ 1 gói Heroine ra, lấy ra một ít Heroine chia thành 05 gói nhỏ với mục đích khi bán số Heroine này mà người mua ma túy không cần thì sẽ bớt lại để bán kiếm thêm ít tiền. Đồng thời lấy ra một lượng Heroine to khoảng bằng hạt gạo và sử dụng hết. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Ph đến nhà gặp T để hỏi xem T đã tìm mua được ma túy chưa thì được T cho biết đã có 02 cây ma túy Heroine, T đang cất giấu, khi nào khách đến mua mới đem ra bán. Ph về nhà gọi điện cho E thông báo đã có 02 cây Heroine. Ph và E thống nhất ngày 28-6-2022 sẽ đến nhà Ph để mua ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 28-6-2022, Ph đến nhà T thông báo với T người hỏi mua ma túy đang trên đường lên nhà Ph.

Đến khoảng 19 giờ ngày 28-6-2022, khi Ph đang ở nhà một mình thì thấy người tên E đi cùng một người đàn ông lạ mặt đến. Ph đến nhà T gọi T lên nhà Ph, sau đó Ph về nhà đợi nhưng không thấy T sang nên đã dùng điện thoại gọi vào điện thoại của Chang Thị M (vợ T) để gặp T. Khi T nghe điện thoại, Ph nói cho T biết khách mua ma túy đã đến và bảo T mang Heroine sang để bán. Sau đó, T đến nhà Ph, Ph giới thiệu cho T về hai người mua ma túy trong đó có người tên E, T quay về nhà lấy Heroine đem lên nhà Ph để bán. Khi gặp E, T từ bỏ ý định bớt Heroine lại nên đã đưa 05 gói nhỏ đã chia để E kiểm tra chất lượng. Trong khi E đang kiểm tra ma túy thì tổ công tác của Công an huyện MCC tiến hành kiểm tra, E và người cùng đi với E bỏ chạy thoát, còn T và Ph bị bắt quả tang cùng toàn bộ số Heroine nêu trên.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang, gồm: 01 gói ni lon màu xanh buộc thắt một đầu bên trong có 05 gói ni lon màu xanh đều được hàn kín một đầu, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột nén màu trắng; 02 gói ni lon màu xanh đều buộc thắt một đầu bên trong đều có chất bột nén màu trắng đều nghi là Heroine và tiền có chữ ngân hàng nhà nước Việt Nam 550.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 380/KLGD ngày 08-7-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Sùng A T và Sùng Ph có khối lượng 62,95 gam toàn bộ chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine .

Tại bản Kết luận giám định số: 381/KLGD ngày 06-7-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Số tiền 550.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Sùng A T là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản cáo trạng số: 72/CT-VKS-P1 ngày 10-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố các bị cáo Sùng A T và Sùng A Ph phạm tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố tại Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Sùng A T và Sùng A Ph phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A T từ 16 năm đến 17 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ bị cáo 29-6-2022. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A Ph từ 16 năm đến 17 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ bị cáo 29-6-2022. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng các điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 và Điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo Sùng A T và Sùng A Ph đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A T và Sùng A Ph mức thấp nhất của khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Sùng A T và Sùng A Ph đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai nhận tại cơ quan điều tra; các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa; các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Sùng A T và Sùng A Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi do các bị cáo thực hiện. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Ngày 28-6-2022 tại nơi ở của Sùng A Ph tại bản TG, xã NC, huyện MCC, Sùng A T và Sùng A Ph đang cùng nhau bán trái phép ma túy có khối lượng 62,95 gam Heroine cho người tên đàn ông E và một người đàn ông đi cùng E, thì bị công an huyện MCC, tỉnh Yên Bái phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng. Nguồn gốc số Heroine nêu trên là do Sùng A T của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bản LT, xã CP, huyện MCC, tỉnh Yên Bái với giá 42.000.000 đồng đem về nhà cất giấu, sau đó Sùng A Ph là người trực tiếp liên lạc, trao đổi với người hỏi mua ma túy tên E để bán trái phép chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo Sùng A T và Sùng A Ph đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố đối với các bị cáo Sùng A T và Sùng A Ph là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây hậu quả xấu đến tình hình trật tự, an ninh, an toàn xã hội, cũng như sức khỏe của con người và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị coi là tội phạm nhưng do hám lời nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đây là vụ án đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng nhau thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên có vai trò và chịu trách nhiệm hình sự như nhau về số lượng chất ma túy. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo: Các bị cáo Sùng A T và Sùng A Ph đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, bản thân các bị cáo chưa

có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Biên bản xác minh ngày 30-7-2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã xác định được: Gia đình các bị cáo Sùng A T, Sùng A Ph đều thuộc diện hộ gia đình nghèo năm 2022. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- Đối với 62,95 gam Heroine thu giữ khi bắt quả tang, đã trích gửi mẫu giám định 0,3 gam, còn lại 62,65 gam sau khi giám định được niêm phong lại cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 02 vỏ phong bì, nilon gói (sau khi mở niêm phong), 01 vỏ ốp lưng điện thoại là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện di động thoại nhãn hiệu Remid màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh thu giữ của Sùng A Ph, Ph đã dùng vào việc trao đổi mua bán ma túy với E nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, vỏ màu đỏ đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Sùng A T, T không dùng vào việc trao đổi mua bán ma túy, không liên quan đến phạm tội; đối với số tiền 550.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo Tủa là tài sản của gia đình bị cáo, không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho gia đình bị cáo (người đại diện gia đình là bà Chang Thị M).

[7] Trong vụ án này, còn có người đàn ông tên là E và người đàn ông đi cùng E là người mua ma túy của T và Ph: Quá trình điều tra, Ph khai nhận chỉ biết người này tự giới thiệu tên là E nhà ở thị xã NL nhưng không biết rõ địa chỉ cụ thể; còn người đàn ông đi cùng E đến nhà T, Ph không quen biết, mới gặp lần đầu. Vì vậy, không có cơ sở để làm rõ và xử lý đối với người đàn ông tên là E và người đàn ông đi cùng E ngày 28-6-2022.

Đối với người đã bán ma túy cho Sùng A T: T khai nhận không biết tên, tuổi và không có số điện thoại của người này. Do đó không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo Sùng A T, Sùng A Ph được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A T và Sùng A Ph phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A T **17** (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo 29-6-2022.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A Ph **17** (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo 29-6-2022.

3. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng:

+ 01(Một) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước có ghi “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Sùng A T - SN: 1965 tại Bản TG, xã NC, huyện MCC, tỉnh Yên Bái ngày 28-6-2022” (sau khi đã trích mẫu giám định), còn lại 62,65 gam ma túy, loại Heroine;

+ 02 vỏ phong bì, nilon gói (sau khi mở niêm phong); 1 vỏ ốp lưng điện thoại;

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, phát mại sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện di động thoại nhãn hiệu Remid màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh thu giữ của Sùng A Ph;

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho gia đình bị cáo Sùng A T (người đại diện gia đình là bà Chang Thị M) số tiền 550.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; trả lại cho bị cáo Sùng A T 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, vỏ màu đỏ đã cũ, đã qua sử dụng.

4. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Sùng A T và Sùng A Ph được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo Sùng A T và Sùng A Ph có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an T.Yên Bái (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại Tạm giam công an tỉnh Yên Bái;
- Phòng KTNV và THA TAND T.Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án, Tiểu hồ sơ, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Lan

